

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt số lượng người làm việc trong các
đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Phú Yên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị
về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn
2022 - 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 3222-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Phú Yên năm 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 169-KH/TU ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế của hệ thống chính
trị tỉnh giai đoạn 2024 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự
nghiệp công lập năm 2025 của tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp
công lập năm 2025 của tỉnh Phú Yên**

- Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm
một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước
bảo đảm chi thường xuyên: **15.993** người.

- Số lượng người làm việc giao cho các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: **135** người.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC

**số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong
các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Phú Yên năm 2025**
(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập bổ sung cho năm học 2022-2023, 2023-2024	Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Ghi chú
A	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Phú Yên năm 2025				
I	KHỐI TỈNH	5.685	26	5.711	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	7		7	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	9		9	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	9		9	
4	Sở Công thương	10		10	
5	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	10		10	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	13		13	
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	65		65	
8	Đài Phát thanh truyền hình	43		43	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.975	26	2.001	
10	Sở Nội vụ	16		16	
11	Trường Cao đẳng Y tế	45		45	
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	241		241	
13	Sở Y tế	2.857		2.857	
14	Sở Tư pháp	19		19	

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập bổ sung cho năm học 2022-2023, 2023-2024	Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Ghi chú
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	127		127	
16	Sở Thông tin và Truyền thông	18		18	
17	Trường Đại học Phú Yên	144		144	
18	Trường Cao đẳng nghề	77		77	
II	KHỐI HUYỆN	9.975	255	10.230	
1	Thành phố Tuy Hòa	1.594	29	1.623	
2	Thị xã Sông Cầu	1.121	29	1.150	
3	Thị xã Đông Hòa	1.155	28	1.183	
4	Huyện Tuy An	1.296	28	1.324	
5	Huyện Phú Hòa	1.043	30	1.073	
6	Huyện Sơn Hòa	837	28	865	
7	Huyện Đồng Xuân	894	27	921	
8	Huyện Tây Hòa	1.216	28	1.244	
9	Huyện Sông Hinh	819	28	847	
III	KHÁC	52		52	
1	Dự phòng	52		52	
	TỔNG CỘNG	15.712	281	15.993	
B	Số lượng người làm việc tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ				
I	CẤP TỈNH			63	
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh			13	
2	Hội Văn học và nghệ thuật tỉnh			9	

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập bổ sung cho năm học 2022-2023, 2023-2024	Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025	Ghi chú
3	Hội Đông y tỉnh			5	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh			9	
5	Hội Nhà báo tỉnh			2	
6	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh			5	
7	Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh			8	
8	Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh			3	
9	Hội Nạn nhân chất độc Dacam/Dioxin tỉnh			4	
10	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh			2	
11	Hội Tù chính trị yêu nước tỉnh			3	
II	CẤP HUYỆN			72	
1	Thành phố Tuy Hòa			9	
2	Thị xã Sông Cầu			8	
3	Thị xã Đông Hòa			7	
4	Huyện Phú Hòa			9	
5	Huyện Tây Hòa			7	
6	Huyện Tuy An			7	
7	Huyện Sơn Hòa			8	
8	Huyện Sông Hinh			8	
9	Huyện Đồng Xuân			9	
	TỔNG CỘNG			135	